

THÔNG BÁO

Tạm ứng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng lần 1 năm 2025 (bổ sung)

Kính gửi:

- Các Ban Quản lý rừng phòng hộ: Bắc Trà My, Phước Sơn, Đông Giang, Nam Trà My;
- Các Ban Quản lý rừng đặc dụng: Vườn Quốc Gia Sông Thanh; Khu Bảo tồn loài Sao La; Vườn Quốc Gia Bạch Mã.

Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam đã có Thông báo số 46/TB-QBV&PTR-BĐH, ngày 11/3/2025 về tạm ứng tiền DVMTR lần 1 năm 2025, số tiền tạm ứng tính đến ngày 10 tháng 3 năm 2025. Trong thông báo tạm ứng lần 1 thì các lưu vực liên tỉnh chưa nhận được tiền điều phối từ Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam: Sông Côn 2, Đắk Mi, Đắk Drinh, Sông Tranh 2;

Đến nay các lưu vực liên tỉnh đã được Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam điều phối tiền về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam (theo Công văn số 52/VNFF-BĐH, ngày 19/3/2025 của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam), Quỹ tỉnh thông báo kế hoạch phân bổ tiền dịch vụ môi trường rừng bổ sung các lưu vực trên như sau:

1. Tổng cộng số tiền bổ sung: 26.512.452.816 đồng, gồm:

- Chi hoạt động quản lý Quỹ (10%): 2.651.245.282 đồng;
- Trích dự phòng (5%) (điểm d - khoản 2 - Điều 70 - Nghị định số 156/2018/NĐ-CP): 1.325.622.641 đồng;
- Nguồn chưa đối tượng chi (điểm e - khoản 2 - Điều 70 - Nghị định số 156/2018/NĐ-CP): 786.642.983 đồng;
- Nguồn kinh phí còn lại để tạm ứng cho chủ rừng: 21.748.941.911 đồng.
(Chi tiết theo Biểu đính kèm).

2. Chủ rừng chi trả DVMTR thực hiện:

Lập thủ tục đề nghị chuyển tạm ứng tiền chi trả DVMTR lần 1 năm 2025 (bổ sung) gửi về Quỹ chậm nhất trước ngày 06/5/2025 để thực hiện xét duyệt chuyển tiền theo quy định; triển khai việc chi trả tiền DVMTR kịp thời đến các nhóm hộ, hộ nhận khoán, cộng đồng.

Đề nghị các chủ rừng tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Đăng Website;
- Lưu VT, HKT,KTGS, HCTH.

GIÁM ĐỐC

BIỂU TẠM ỨNG TIỀN DVMTR NĂM LẦN 1 NĂM 2025 (BỔ SUNG)

TT	Bên cung ứng DVMTR	Đề nghị tạm ứng lần 01 năm 2025 (bổ sung)			
		Diện tích cung ứng ứng (ha)	Diện tích quy đổi (k)	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
	Tổng cộng				21.748.941.911
A	Chủ rừng là tổ chức				21.748.941.911
1	BQL RPH Đông Giang				1.303.182.041
-	Lưu vực Thủy điện Sông Côn 2	4.962,08	4.345,47	299.894	1.303.182.041
2	BQL RPH Phước Sơn				6.452.572.197
-	Lưu vực Thủy điện Đắk Mi 4	32.343,66	28.616,84	218.340	6.248.208.012
-	Lưu vực Thủy điện Sông Tranh 2 - Trà Linh 3 - Tà Vi	1.131,72	1.061,85	192.461	204.364.185
3	BQL RPH Bắc Trà My				2.279.454.085
-	Lưu vực Thủy điện Sông Tranh 2 - Trà Linh 3 - Tà Vi	13.123,38	11.843,75	192.461	2.279.454.085
4	BQL KBT loài Sao La				1.011.039.928
-	Lưu vực Thủy điện Sông Côn 2	3.538,48	3.371,32	299.894	1.011.039.928
5	Vườn Quốc Gia Sông Thanh				2.813.194.040
-	Lưu vực Thủy điện Đắk Mi 4	13.297,68	12.884,45	218.340	2.813.194.040
6	VQG Bạch Mã				922.616.070
-	Lưu vực Thủy điện Sông Côn 2	3.146,15	3.076,47	299.894	922.616.070
7	BQL RPH Nam Trà My				6.966.883.549
-	Lưu vực Thủy điện Đắk Drinh	832,14	716,69	215.738	154.617.012
-	Lưu vực Thủy điện Sông Tranh 2 - Trà Linh 3 - Tà Vi	39.266,51	35.395,66	192.461	6.812.266.537